



NỘI DUNG HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH SÀN HSX

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Mục đích

- Hướng dẫn nhà đầu tư những quy trình, quy định liên quan đến việc tham gia tại dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh.
- Đảm bảo cập nhật đầy đủ các quy định và chính sách của Nhà nước, Ủy ban chứng khoán, các Sở giao dịch và Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank

2. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Tài liệu này áp dụng cho các loại chứng khoán:

- Cổ phiếu, trái phiếu niêm yết;
- Chứng quyền có bảo đảm;
- Chứng chỉ quỹ đóng;
- Chứng chỉ quỹ ETF;
- Cổ phiếu đăng ký giao dịch.

Hướng dẫn này được áp dụng trên toàn hệ thống của Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank (“Công Ty”) bao gồm Hội Sở và các chi nhánh; và đối với toàn bộ Khách hàng thực hiện giao dịch tại Công Ty.

3. Tài liệu tham khảo

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 120/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020, quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán;
- Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020, quy định về hoạt động của công ty chứng khoán;
- Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 06 năm 2021, hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Quyết định Số: 17/QĐ-HĐTV ngày 31 tháng 3 năm 2022 về “Quy chế Niêm yết và giao dịch chứng khoán niêm yết” của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Quyết định 30/QĐ-HĐTV ngày 31 tháng 8 năm 2022 Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy chế Niêm yết và giao dịch chứng khoán niêm yết của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;

- Quyết định số 34/QĐ-HĐTV ngày 16 tháng 11 năm 2022 Quy chế đăng ký và quản lý giao dịch chứng khoán chưa niêm yết của Hội đồng thành viên Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam.

4. Giải thích từ ngữ và các chữ viết tắt

4.1. Giải Thích Từ Ngữ

- a. Chứng khoán là tài sản, bao gồm các loại sau đây:
 - Cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ;
 - Chứng quyền, chứng quyền có bảo đảm, quyền mua cổ phần, chứng chỉ lưu ký;
 - Chứng khoán phái sinh;
 - Các loại chứng khoán khác do Chính phủ quy định.
- b. ETF: Quỹ hoán đổi danh mục (ETF, Exchange Traded Fund) là quỹ hoạt động mô phỏng theo sự biến động của một chỉ số tham chiếu, như chỉ số chứng khoán;
- c. COVERED WARRANT (CW): Chứng quyền có đảm bảo là sản phẩm do công ty chứng khoán phát hành và được niêm yết trên sàn chứng khoán có mã giao dịch riêng và có hoạt động giao dịch tương tự như chứng khoán cơ sở;
- d. Tài khoản giao dịch chứng khoán: là tài khoản Khách hàng mở tại Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank (bao gồm các tiểu khoản), thông qua đó KH thực hiện các giao dịch mua, bán, sở hữu và thực hiện các quyền lợi liên quan đến chứng khoán tại Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank (“LPBS”);
- e. Khách hàng/Nhà đầu tư: là những cá nhân, tổ chức có nhu cầu giao dịch hoặc sử dụng dịch vụ của LPBS;
- f. Hệ thống giao dịch trực tuyến: là hệ thống phục vụ và quản lý giao dịch chứng khoán trực tuyến bao gồm: Trang thiết bị phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu, hệ thống mạng viễn thông, mạng internet, mạng máy tính;
- g. Giao dịch tại quầy: là việc khách hàng yêu cầu trực tiếp thực hiện dịch vụ chứng khoán với các nhân viên phụ trách tại trụ sở chính hoặc chi nhánh của LPBS;
- h. Giao dịch qua điện thoại: là việc khách hàng yêu cầu thực hiện dịch vụ chứng khoán với các nhân viên phụ trách của LPBS thông qua điện thoại;
- i. Giao dịch trực tuyến, qua internet: là việc khách hàng tự thực hiện dịch vụ chứng khoán qua hệ thống giao dịch trực tuyến của LPBS.

4.2. Các chữ viết tắt

CBNV	: Cán bộ nhân viên
CCCD	: Căn cước công dân
CCQ	: Chứng chỉ quỹ
CMND	: Chứng minh nhân dân

CK	: Chứng khoán
CP	: Cổ phiếu
CTCK	: Công ty chứng khoán
CW	: Chứng quyền có đảm bảo
KH	: Khách hàng
LPBS	: Công ty Cổ phần Chứng Khoán LPBank
NV	: Nhân viên
MG	: Môi giới
HNX	: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
HSX	: Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh
UPCOM	: Sàn UPCoM được quản lý bởi Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)

II. HƯỚNG DẪN NHÀ ĐẦU TƯ THAM GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CƠ SỞ

1. Quy định chung

1.1. Nguyên tắc chung

- Mỗi nhà đầu tư chỉ có thể mở một tài khoản tại một công ty chứng khoán và được phép mở tài khoản ở nhiều công ty chứng khoán.
- Nhà đầu tư không được đặt các lệnh giao dịch vừa mua, vừa bán đồng thời cùng một loại chứng khoán trong cùng một đợt khớp lệnh định kỳ, trừ các lệnh đã được nhập vào hệ thống tại phiên giao dịch liên tục trước đó, chưa được khớp nhưng vẫn còn hiệu lực. Nhà đầu tư không được hủy/sửa lệnh trong phiên giao dịch khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa/dóng cửa.
- Nhà đầu tư phải đảm bảo có đủ chứng khoán khi đặt lệnh bán và đủ tiền ký quỹ khi đặt lệnh mua theo quy định.
- Với các giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ và người có liên quan cần tuân thủ các quy định riêng tại Luật Chứng khoán và Thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính, các văn bản pháp luật khác có liên quan.
- Quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài:
 - + Cổ phiếu: tùy room của công ty đó mà nhà đầu tư nước ngoài được phép đầu tư
 - + Chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền: không hạn chế
 - + Chứng chỉ quỹ mở: không hạn chế trừ trường hợp điều lệ quỹ quy định giới hạn
 - + Chứng chỉ quỹ đóng, quỹ thành viên: không hạn chế trừ trường hợp điều lệ quỹ quy định giới hạn

Lưu ý: Trên đây chỉ là trích dẫn một số nội dung chính về quy định giao dịch hiện hành tại HSX mà không phải toàn văn Quy chế giao dịch. Khách hàng có thể liên hệ với chúng tôi để biết thêm các quy định chi tiết khác. Trường hợp VNX có thông báo về việc sửa đổi/bổ sung Quy định giao dịch, LPBS sẽ cố gắng cập nhật nhanh nhất các nội dung sửa đổi; trường hợp LPBS chưa kịp thời cập nhật, các nội dung sửa đổi/bổ sung sẽ có hiệu lực thi hành thay thế các nội dung hiện hành nêu tại đây.

1.2. Phương thức nhận lệnh

- Giao dịch trực tiếp tại Hội sở và các Chi nhánh của LPBS.
- Giao dịch qua tổng đài điện thoại
- Giao dịch qua email đăng ký
- Giao dịch trực tuyến của LPBS
- Giao qua kênh đã đăng ký với LPBS

1.3. Thời hạn thanh toán

- Cổ phiếu/CCQ đóng/CCQ ETF/Chứng quyền: T+2.
- Trái phiếu: T+1.

Ghi chú:

T: là ngày giao dịch theo phương thức khớp lệnh hoặc thỏa thuận.

T+1: Thanh toán sau 1 ngày so với ngày giao dịch

T+2: Thanh toán sau 2 ngày so với ngày giao dịch

Trong trường hợp các ngày T+1, T+2 rơi vào ngày Thứ 7, Chủ nhật, hoặc ngày lễ tết KH chờ lần lượt 1, 2 ngày (không tính ngày nghỉ) để được thanh toán

2. Quy chế giao dịch sàn HSX

2.1. Sản phẩm giao dịch

- Các loại Cổ phiếu (CP);
- Chứng chỉ quỹ đóng (CCQ đóng);
- Chứng chỉ quỹ ETF (CCQ ETF);
- Chứng quyền (CW);
- Trái phiếu (TP) đã được đăng ký niêm yết tại HSX.

2.2. Thời gian giao dịch

Từ Thứ Hai đến Thứ Sáu hàng tuần, trừ ngày nghỉ lễ theo quy định của Bộ Luật Lao động

a. Đối với CP/CCQ/CW:

Phiên sáng

- 09:00 – 09:15: Khớp lệnh định kỳ mở cửa. Lệnh áp dụng: ATO, giới hạn (LO). Không được hủy/sửa lệnh.
- 09:15 – 11:30: Khớp lệnh liên tục I. Lệnh áp dụng: LO, lệnh thị trường (MP). Được hủy/sửa lệnh.
- 9:00 – 11:30: Giao dịch thỏa thuận
- 11:30 – 13:00: Nghỉ trưa. Có thể đặt lệnh trong phiên nghỉ trưa từ sau 12h00.

Phiên chiều

- 13:00 – 14:30: Khớp lệnh liên tục II. Lệnh áp dụng: LO, lệnh thị trường (MP). Được hủy/sửa lệnh.
- 14:30 – 14:45: Khớp lệnh định kỳ đóng cửa. Lệnh áp dụng: ATC, giới hạn (LO). Không được hủy/sửa lệnh.
- 13:00 – 15:00: Giao dịch thỏa thuận
- 15:00: Đóng cửa thị trường

Ghi chú: Thời gian giao dịch khớp lệnh lô lẻ từ 9h15 đến 11h30 và từ 13h00 đến 14h30; thời gian giao dịch thỏa thuận lô lẻ từ 9h15 đến 11h30 và từ 13h00 đến 15h00

b. Đối với Trái phiếu

- Chỉ có phương thức giao dịch thỏa thuận từ 9:00 – 11:30 và từ 13:00 – 15:00

2.3. Phương thức giao dịch

Giao dịch khớp lệnh

- Phương thức khớp lệnh định kỳ: được sử dụng để xác định giá mở cửa và giá đóng cửa của chứng khoán trong phiên giao dịch. Là phương thức so khớp các lệnh mua và bán chứng khoán tại thời điểm kết thúc phiên mở cửa (9h15) và đóng cửa (14h45).
- Phương thức khớp lệnh liên tục: là phương thức so khớp các lệnh mua và bán ngay khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch trên nguyên tắc xác định giá thực hiện là mức giá của các lệnh giới hạn đối ứng nằm chờ trên sổ lệnh.
- Giao dịch khớp lệnh áp dụng cho CP/CCQ đóng/ CCQ ETF/CW

Giao dịch thỏa thuận: là phương thức các bên mua bán thỏa thuận với nhau về các điều kiện giao dịch. Sau đó, giao dịch sẽ được công ty chứng khoán thành viên bên bán và mua nhập vào hệ thống giao dịch để ghi nhận kết quả.

- Giao dịch thỏa thuận áp dụng cho cả CP/CCQ đóng/CCQ ETF/CW/TP

Ghi chú:

- + Giao dịch thỏa thuận không áp dụng trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu niêm yết, chứng chỉ quỹ ETF, chứng chỉ quỹ đóng, chứng quyền có bảo đảm niêm yết và chứng khoán bị tạm ngừng, đình chỉ giao dịch liên tiếp trên 25 ngày.
- + Giao dịch thỏa thuận cổ phiếu niêm yết, chứng chỉ quỹ ETF, chứng chỉ quỹ đóng, chứng quyền có bảo đảm niêm yết phải tuân theo quy định về biên độ dao động giá trong ngày.
- + Trái phiếu được phép giao dịch thỏa thuận tại ngày giao dịch đầu tiên/giao dịch trở lại sau khi bị tạm ngừng giao dịch trên 25 ngày.

Nguyên tắc so khớp lệnh

(i) Ưu tiên về giá:

- Các lệnh mua có mức giá cao hơn được ưu tiên thực hiện trước; các lệnh bán có mức giá thấp hơn được ưu tiên thực hiện trước.

(ii) Ưu tiên về thời gian:

- Đối với các lệnh mua (hoặc lệnh bán) có cùng mức giá thì lệnh nhập vào hệ thống giao dịch trước sẽ được ưu tiên thực hiện trước.
- Nếu các lệnh đối ứng cùng thỏa mãn nhau về giá thì giá khớp sẽ là giá của lệnh được nhập vào hệ thống trước.

2.4. Loại lệnh

Lệnh ATO

Là lệnh mua hoặc bán chứng khoán được hệ thống giao dịch ghi nhận giá đặt lệnh theo nguyên tắc sau:

- Nếu chỉ có lệnh ATO trên sổ lệnh:
 - + Là giá tham chiếu nếu trên sổ lệnh chỉ có lệnh mua ATO hoặc lệnh bán ATO hoặc tổng khối lượng lệnh bên mua bằng tổng khối lượng lệnh bên bán.
 - + Là mức giá cao hơn một đơn vị yết giá so với giá tham chiếu nếu tổng khối lượng lệnh bên mua lớn hơn tổng khối lượng lệnh bên bán.
 - + Là mức giá thấp hơn một đơn vị yết giá so với giá tham chiếu nếu tổng khối lượng lệnh bên bán lớn hơn tổng khối lượng lệnh bên mua. Nếu mức giá được xác định này thấp hơn mức giá sàn thì hệ thống giao dịch ghi nhận là giá sàn.
- Nếu có lệnh giới hạn trên sổ lệnh:
 - + Giá của lệnh ATO mua được xác định là giá cao nhất trong ba (03) mức giá sau: Giá mua cao nhất cộng một (01) đơn vị yết giá (nếu mức giá này cao hơn mức giá trần thì được xác định là giá trần), giá bán cao nhất của bên đối ứng và giá tham chiếu.
 - + Giá của lệnh ATO bán được xác định là giá thấp nhất trong ba (03) mức giá sau: Giá bán thấp nhất trừ một (01) đơn vị yết giá (nếu mức giá này thấp hơn mức giá sàn thì được xác định là giá sàn), giá mua thấp nhất của bên đối ứng và giá tham chiếu.

Lệnh ATO được nhập vào hệ thống trong thời gian khớp lệnh định kỳ để xác định giá mở cửa. Sau thời điểm xác định giá mở cửa, lệnh không được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh không được thực hiện hết sẽ tự động bị hủy.

Lệnh ATO được ưu tiên trước lệnh giới hạn trong khi so khớp lệnh.

Lệnh ATC:

Là lệnh mua hoặc bán chứng khoán được hệ thống giao dịch ghi nhận giá đặt lệnh theo nguyên tắc sau:

- Nếu chỉ có lệnh ATC trên sổ lệnh:
 - + Là giá thực hiện gần nhất hoặc là giá tham chiếu (trường hợp không có giá thực hiện gần nhất) nếu trên sổ lệnh chỉ có lệnh mua ATC hoặc lệnh bán ATC hoặc tổng khối lượng lệnh bên mua bằng tổng khối lượng lệnh bên bán.
 - + Là mức giá cao hơn một đơn vị yết giá so với giá thực hiện gần nhất trước đó nếu tổng khối lượng lệnh bên mua lớn hơn tổng khối lượng lệnh bên bán; Nếu mức giá được xác định này cao hơn mức giá trần thì hệ thống giao dịch ghi nhận là giá trần.
 - + Là mức giá thấp hơn một đơn vị yết giá so với giá thực hiện gần nhất trước đó nếu tổng khối lượng lệnh bên bán lớn hơn tổng khối lượng lệnh bên mua; Nếu mức giá được xác định này thấp hơn mức giá sàn thì hệ thống giao dịch ghi nhận là giá sàn.
- Nếu có lệnh giới hạn trên sổ lệnh:
 - + Giá của lệnh ATC mua được xác định là giá cao nhất trong 03 mức giá sau: Giá mua cao nhất cộng 01 đơn vị yết giá (nếu mức giá này cao hơn mức giá trần thì được xác định là giá trần), giá bán cao nhất của bên đối ứng, giá thực hiện gần nhất hoặc giá tham chiếu trong trường hợp không có giá thực hiện gần nhất.
 - + Giá của lệnh ATC bán được xác định là giá thấp nhất trong 03 mức giá sau: Giá bán thấp nhất trừ 01 đơn vị yết giá (nếu mức giá này thấp hơn mức giá sàn thì được xác định là giá sàn), giá mua thấp nhất của bên đối ứng, giá thực hiện gần nhất hoặc giá tham chiếu trong trường hợp không có giá thực hiện gần nhất.

Lệnh ATC được nhập vào hệ thống trong thời gian khớp lệnh định kỳ để xác định giá đóng cửa. Sau thời điểm xác định giá đóng cửa, lệnh không được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh không được thực hiện hết sẽ tự động bị hủy.

Lệnh ATC được ưu tiên trước lệnh giới hạn trong khi so khớp lệnh.

Lệnh giới hạn (LO):

- Lệnh LO là lệnh mua hoặc lệnh bán chứng khoán tại một mức giá xác định hoặc mức giá cao hơn mức giá xác định đối với lệnh bán và mức giá thấp hơn mức giá xác định đối với lệnh mua.

- Lệnh LO được phép nhập vào hệ thống giao dịch trong đợt khớp lệnh liên tục và đợt khớp lệnh định kỳ.
- Lệnh LO có hiệu lực kể từ khi nhập vào hệ thống giao dịch cho đến khi kết thúc đợt khớp lệnh định kỳ đóng cửa hoặc cho đến khi lệnh bị hủy bỏ.
- Lô lẻ của CP/CCQ đóng/CCQ ETF và chứng quyền chỉ được sử dụng loại lệnh giới hạn khi giao dịch.
- Không thực hiện giao dịch lô lẻ với chứng khoán mới niêm yết hoặc giao dịch trở lại sau khi bị tạm ngừng, đình chỉ giao dịch từ 25 ngày giao dịch liên tiếp trở lên cho đến khi có giá đóng cửa được xác lập.

Lệnh thị trường: là lệnh mua tại mức giá bán thấp nhất hoặc lệnh bán tại mức giá mua cao nhất hiện có trên thị trường. Lệnh thị trường được sử dụng trong đợt giao dịch khớp lệnh liên tục. Lệnh thị trường sẽ bị hủy trên hệ thống giao dịch ngay sau khi nhập nếu không có lệnh đối ứng.

- Loại lệnh thị trường áp dụng: **MP**

2.5. Giá tham chiếu

- a. Việc xác định giá của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền có bảo đảm mới niêm yết trong ngày giao dịch đầu tiên được quy định như sau:

- Giá tham chiếu được áp dụng đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF mới niêm yết trong ngày giao dịch đầu tiên do tổ chức niêm yết đề xuất. Tổ chức niêm yết gửi tài liệu, báo cáo phương pháp xác định giá tham chiếu, nguyên tắc và các dữ liệu tài chính tại báo cáo tài chính hoặc tài liệu liên quan khác để xác định giá tham chiếu. Đối với chứng quyền mua dựa trên chứng khoán cơ sở là cổ phiếu, giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên được xác định như sau:

Giá tham chiếu của chứng quyền mua = Giá phát hành của chứng quyền x (Giá tham chiếu của cổ phiếu cơ sở vào ngày giao dịch đầu tiên của chứng quyền/ Giá tham chiếu của cổ phiếu cơ sở tại ngày thông báo phát hành chứng quyền) x (Tỷ lệ chuyển đổi tại ngày thông báo phát hành chứng quyền / Tỷ lệ chuyển đổi tại ngày giao dịch đầu tiên).

- Trường hợp trong 03 ngày giao dịch liên tục kể từ ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF chưa xác định được mức giá đóng cửa để sử dụng là giá tham chiếu trong ngày giao dịch kế tiếp, tổ chức niêm yết phải có công văn xác định lại giá tham chiếu, gửi SGDCK trước 16h30 ngày thứ ba không xác định được giá tham chiếu.
- b. Giá tham chiếu của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF trong ngày giao dịch là giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất trước đó.
 - c. Giá tham chiếu của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền có bảo đảm bị tạm ngừng, đình chỉ giao dịch từ 25 ngày giao dịch liên tiếp trở lên, khi được giao dịch trở lại do SGDCK quyết định.

- d. Trường hợp giao dịch chứng khoán không được hưởng cổ tức và các quyền kèm theo, giá tham chiếu tại ngày không hưởng quyền được xác định theo nguyên tắc lấy giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất điều chỉnh theo giá trị cổ tức được nhận hoặc giá trị của các quyền kèm theo, ngoại trừ các trường hợp sau:
- Doanh nghiệp phát hành thêm cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng với giá phát hành cao hơn hoặc bằng giá đóng cửa của ngày giao dịch liền trước ngày không hưởng quyền sau khi đã điều chỉnh các quyền khác (nếu có).
 - Doanh nghiệp trả cổ tức bằng tiền với giá trị số tiền lớn hơn hoặc bằng giá đóng cửa của cổ phiếu trong ngày giao dịch liền trước ngày không hưởng quyền.
 - Doanh nghiệp thực hiện trả cổ tức/thưởng bằng cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu.
- e. Trường hợp tách hoặc gộp cổ phiếu, giá tham chiếu tại ngày giao dịch trở lại được xác định theo nguyên tắc lấy giá đóng cửa của ngày giao dịch trước ngày tách, gộp điều chỉnh theo tỷ lệ tách, gộp cổ phiếu.
- f. Các trường hợp không điều chỉnh giá tham chiếu gồm:
- Phát hành trái phiếu chuyển đổi (gồm cả phát hành cho cổ đông hiện hữu).
 - Phát hành chứng khoán riêng lẻ, chào bán chứng khoán cho nhà đầu tư không phải là cổ đông hiện hữu.
 - Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty.
 - Phát hành cổ phiếu bổ sung theo phương án hoán đổi từ các giao dịch sáp nhập.
 - Tổ chức niêm yết thực hiện giảm vốn điều lệ.
 - Chào bán cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu.
 - Các trường hợp phát hành khác không ảnh hưởng đến quyền của cổ đông hiện hữu.

2.6. Biên độ dao động giá

CP/CCQ đóng/CCQ ETF/CW: $\pm 7\%$ so với giá tham chiếu

Giá trần và giá sàn xác định như sau:

- + Giá trần (giá tối đa) = Giá tham chiếu + (Giá tham chiếu x Biên độ dao động giá trần)
- + Giá sàn (giá tối thiểu) = Giá tham chiếu - (Giá tham chiếu x Biên độ dao động giá sàn).
- Trong trường hợp giá trần hoặc giá sàn của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF sau khi được tính toán theo biên độ dao động giá bằng công thức nêu bên trên nhưng vẫn bằng giá tham chiếu, thì giá trần và giá sàn sẽ được thực hiện điều chỉnh như sau:
 - + Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + 01 đơn vị yết giá
 - + Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu - 01 đơn vị yết giá

- Trường hợp giá sàn sau khi điều chỉnh theo cách trên nhỏ hơn hoặc bằng không (0), giá sàn sẽ được điều chỉnh bằng giá tham chiếu.

Giá trần sàn của Chứng quyền có đảm bảo

Giá trần/sàn trong ngày giao dịch đầu tiên và ngày giao dịch thông thường của chứng quyền mua dựa trên chứng khoán cơ sở là cổ phiếu được xác định như sau:

Giá trần (giá tối đa) = Giá tham chiếu chứng quyền + (Giá trần CP cơ sở - Giá tham chiếu CP cơ sở) x 1/Tỷ lệ chuyển đổi.

Giá sàn (giá tối thiểu) = Giá tham chiếu chứng quyền - (Giá tham chiếu CP cơ sở - Giá sàn CP cơ sở) x 1/Tỷ lệ chuyển đổi.

Trường hợp: Giá sàn $CW \leq 0$, giá sàn sẽ là đơn vị yết giá nhỏ nhất bằng 10 đồng.

Cổ phiếu/CCQ đóng/CCQ ETF ngày giao dịch đầu tiên/ giao dịch trở lại sau khi ngừng giao dịch trên 25 ngày giao dịch liên tiếp

Ngày giao dịch đầu tiên/Giao dịch trở lại sau khi ngừng giao dịch trên 25 ngày giao dịch liên tiếp:

- Ngày giao dịch đầu tiên: $\pm 20\%$
- Ngày giao dịch trở lại sau trên 25 ngày ngừng giao dịch: $\pm 20\%$
- Tại ngày giao dịch không hưởng quyền đối với trường hợp tách doanh nghiệp niêm yết, trả cổ tức/thưởng bằng cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu và ngày giao dịch trở lại đối với trường hợp tách doanh nghiệp niêm yết mà không liên quan đến ngày giao dịch không hưởng quyền: $\pm 20\%$
- Cách thức đặt lệnh CP/CCQ đóng/CCQ ETF/CW ngày giao dịch đầu tiên giống như CP/CCQ đóng/CCQ ETF/CW đang niêm yết. Tuy nhiên không cho phép thực hiện lệnh giao dịch thỏa thuận.

Trái phiếu: Không quy định

2.7. Đơn vị và Khối lượng giao dịch

CP/CCQ đóng/CCQ ETF/CW

- Giao dịch khớp lệnh:
 - + 1 lô = 100 CP/CCQ đóng/CCQ ETF/CW
 - + Lô chẵn: bội số của 100, từ 100 – 500.000 CP/CCQ đóng/CCQ ETF/CW
 - + Lô lẻ: 1 CP/CCQ đóng/CW
- Giao dịch thỏa thuận:
 - + Đơn vị giao dịch: 1 CP/CCQ đóng/CCQ ETF/CW
 - + Số lượng ≥ 20.000 CP/CCQ đóng/CCQ ETF/CW

Trái phiếu:

- Giao dịch thỏa thuận: 1

2.8. Bước giá/Đơn vị yết giá

CP/CCQ đóng

- Giao dịch khớp lệnh:
 - + Mức giá < 10.000 đồng: 10 đồng
 - + Mức giá từ 10.000 – 49.950 đồng: 50 đồng
 - + Mức giá ≥ 50.000 đồng: 100 đồng
- Giao dịch thỏa thuận: 1 đồng

CCQ ETF/CW

Giao dịch khớp lệnh: 10 đồng Giao dịch thỏa thuận: 1 đồng

Trái phiếu: Không quy định bước giá giao dịch, đơn vị yết giá 1 đồng

2.9. Ký hiệu trạng thái chứng khoán

- XD - Giao dịch không hưởng cổ tức bằng tiền của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF
- XR - Giao dịch không hưởng quyền mua, quyền nhận cổ phiếu thưởng, quyền được chia cổ tức bằng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF
- XA - Trường hợp XD và XR của cùng một cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF xảy ra trong cùng một ngày giao dịch
- XI - Giao dịch không hưởng lãi trái phiếu
- D - Chứng khoán thuộc diện hủy niêm yết
- H - Trường hợp việc tạm ngừng hoặc đình chỉ giao dịch không quá 01 ngày giao dịch
- S - Trường hợp việc tạm ngừng hoặc đình chỉ giao dịch từ 02 ngày giao dịch trở lên
- DS - Chứng khoán thuộc diện bị cảnh báo
- C - Chứng khoán thuộc diện bị kiểm soát
- UC - Chứng khoán thuộc diện hạn chế giao dịch

2.10. Giao dịch lô lẻ

- Đối tượng áp dụng: CP/CCQ đóng/CCQ ETF/TP
- Phương thức giao dịch: áp dụng phương thức khớp lệnh và phương thức thỏa thuận
- Loại lệnh: áp dụng lệnh LO đối với giao dịch lô lẻ và phải tuân thủ quy định về sửa, hủy lệnh LO tương tự đối với giao dịch lô chẵn.



- Đơn vị giao dịch lô lẻ: là 01 cổ phiếu hoặc chứng chỉ quỹ hoặc chứng quyền có bảo đảm
- Khối lượng đặt lệnh: từ 01 đến 99 CP/CCQ đóng/CCQ ETF/CW có bảo đảm
- Giao dịch lô lẻ của CP/CCQ đóng/CCQ ETF/CW có bảo đảm không được phép thực hiện trong ngày mới niêm yết, hoặc ngày giao dịch trở lại sau khi bị tạm ngừng, đình chỉ giao dịch từ 25 ngày giao dịch liên tiếp trở lên cho đến khi có giá đóng cửa được xác lập.

2.11. Hủy/sửa lệnh giao dịch

Trong thời gian khớp lệnh định kỳ: Khách hàng không được sửa/hủy lệnh giao dịch đã đặt trong đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa và khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa (bao gồm cả các lệnh được chuyển từ đợt khớp lệnh liên tục sang).

Trong thời gian khớp lệnh liên tục: Khách hàng có thể hủy/sửa lệnh nếu lệnh hoặc phần còn lại của lệnh chưa được thực hiện, kể cả các lệnh hoặc phần còn lại của lệnh chưa được thực hiện ở lần khớp lệnh định kỳ hoặc liên tục trước đó.

Sửa, hủy lệnh giao dịch thỏa thuận:

- Lệnh giao dịch thỏa thuận đã thực hiện trên hệ thống giao dịch không được phép hủy.
- Trong trường hợp nhập sai giao dịch thỏa thuận, Thành viên được phép sửa giao dịch thỏa thuận theo quy trình sửa lỗi giao dịch thỏa thuận do SGDCK ban hành.

Lưu ý:

- *Trong thời gian nghỉ giữa hai phiên sáng – chiều, Thành viên không được phép - Nhập lệnh sửa, hủy lệnh của giao dịch khớp lệnh;*
- *Quảng cáo giao dịch thỏa thuận, hủy quảng cáo giao dịch thỏa thuận;*
- *Thực hiện giao dịch thỏa thuận, hủy giao dịch thỏa thuận.*